

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28-8-2020.

*V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng;
2. Ông Trần Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1253/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm: 1995. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn TP1, xã MT, huyện PM, tỉnh BD.

2. Bị đơn: Anh Võ T, sinh năm: 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TP1, xã MT, huyện PM, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 10-6-2020, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày:

+ Về hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định vào ngày 12 tháng 12 năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014

thì xảy ra mâu thuẫn và ngày càng gay gắt. Nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống; bị đơn sống thiếu trách nhiệm với gia đình, không có lập trường, nhiều lần có hành vi bạo lực đối với nguyên đơn. Nguyên đơn nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

+ Về con chung: Có 02 người là Võ Thị Thanh N, sinh ngày 08/8/2013 và Võ Kim T1, sinh ngày 15/9/2015, hiện nay cháu N và cháu T1 đang sống với bị đơn. Nếu Tòa án giải quyết được ly hôn thì nguyên đơn yêu cầu được nuôi cháu N và giao cháu T1 cho bị đơn nuôi; hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/7/2020, bị đơn anh Võ T trình bày:

+ Về hôn nhân: Thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng bị đơn thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên thường xuyên xảy ra cãi vã và bị đơn thừa nhận có hành vi đánh nguyên đơn; bị đơn xác định vợ chồng không còn chung sống, quan tâm với nhau từ đầu tháng 6/2020 đến nay. Bị đơn nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn của vợ chồng còn khả năng hàn gắn, nên đề nghị Tòa án cho vợ chồng đoàn tụ.

+ Về con chung: Có 02 người là Võ Thị Thanh N, sinh ngày 08/8/2013 và Võ Kim T1, sinh ngày 15/9/2015. Hiện nay cháu N và cháu T1 đang sống với bị đơn. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì bị đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 người con và không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn; nguyên đơn cho rằng điều kiện nuôi con của bị đơn là tốt hơn, nên đồng ý giao cháu N cho bị đơn nuôi dưỡng và không có ý kiến tranh luận; bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến trình bày trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì vi phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Võ T.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Giao cháu Võ Thị Thanh N, sinh ngày 08/8/2013 và cháu Võ Kim T1, sinh ngày 15/9/2015 cho anh Võ T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ T không yêu cầu nên không xét.

+ Về tài sản chung: Chị Đinh Thị H và anh Võ T không yêu cầu, nên không xét.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện “Ly hôn” và người bị kiện cư trú tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn anh Võ T được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Võ T.

[2] Về nội dung:

[2.2] Về hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Võ T kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện PM, tỉnh BD ngày 12/12/2012 là phù hợp với tài liệu, chứng cứ do chị H giao nộp là bản sao Trích lục kết hôn số: 249/TLKH-BS ngày 10/6/2020 của UBND xã MT, huyện PM, tỉnh BD cấp cho Đinh Thị H và Võ T. Nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị H và anh T đều xác định thống nhất vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng không còn chung sống, quan tâm nhau từ tháng 6/2020 đến nay. Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nên yêu cầu được ly hôn với anh T; anh T thừa nhận có hành vi đánh chị H và cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn của vợ chồng còn có khả năng hàn gắn, nên đề nghị Tòa án cho vợ chồng đoàn tụ.

Xét mâu thuẫn giữa chị Đinh Thị H và anh Võ T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh mâu thuẫn của vợ chồng tại địa phương nơi chị H và anh T cư trú. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ “Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai và hòa giải” đến lần thứ 02 nhưng anh T không có mặt để Tòa án tiến hành hòa giải và tại phiên tòa anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Điều này chứng tỏ anh T bỏ mặt hậu quả hôn nhân của vợ chồng. Do đó, chấp nhận cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Võ T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Đinh Thị H và anh Võ T đều trình bày thống nhất vợ chồng có 02 người con chung là Võ Thị Thanh N, sinh ngày 08/8/2013 và Võ Kim T1, sinh ngày 15/9/2015. Hiện nay các người con đang sống với anh Võ T. Xét lời khai của chị Đinh Thị H và anh Võ T phù hợp với tài liệu, chứng cứ do chị H giao nộp là Giấy khai sinh số: 220/2013, quyền số 02/2013 ngày 10/9/2013 của UBND xã MT, huyện PM cấp cho Võ Thị Thanh N, sinh ngày 08/8/2013 (bản chứng thực); Giấy khai sinh số: 217/2015, quyền số 02/2015 ngày 16/10/2015 của UBND xã MT, huyện PM cấp cho Võ Kim T1, sinh ngày 15/9/2015 (bản chứng thực)

Chị H yêu cầu được nuôi cháu Võ Thị Thanh N và giao cháu Võ Kim T1 cho anh Võ T nuôi dưỡng. Tuy nhiên tại phiên tòa chị H xác định điều kiện nuôi con của anh T là tốt hơn và đồng ý giao cháu N cho anh T được nuôi dưỡng. Anh Võ T yêu cầu tiếp tục được nuôi 02 người con chung.

Xét yêu cầu nuôi con của anh T là chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của cháu Võ Thị Thanh N. Do đó, giao cháu Võ Thị Thanh N và cháu Võ Kim T1 cho anh Võ T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ T không yêu cầu chị Đinh Thị H cấp dưỡng nuôi 02 người con chung, nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Đinh Thị H và anh Võ T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, chị Đinh Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27

của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Võ T.

2. Về con chung: Có 02 người con là Võ Thị Thanh N, sinh ngày 08/8/2013 và Võ Kim T1, sinh ngày 15/9/2015, hiện nay 02 người con đang sống với anh Võ T.

Giao cháu Võ Thị Thanh N và cháu Võ Kim T1 cho anh Võ T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý. Chị Đinh Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đinh Thị Hg có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; nhưng chị H không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh T. Khi cần thiết chị H, anh T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Đinh Thị H và anh Võ T không yêu cầu, nên không xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001261 ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Võ T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND H.Phù Mỹ;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã MT;
- Lưu VP- HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng